TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2018/HSST
Ngày: 21.5.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thái - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê*, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Anh T** (tên thường gọi: T Macô) - Sinh ngày: 19 tháng 7 năm 1977 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường Q, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: số Z đường W, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Hoành S (chết) và bà Lê Thị L1; có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 09/8/1996 TAND Tối cao tại QN-ĐN xử 30 tháng tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản của công dân; Trộm cắp tài sản của công dân theo bản án số 474/PT.

- Ngày 24/11/2009 Tòa án thành phố Đà Nẵng xử 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 30/HSST.

- Ngày 22/5/1998, UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng theo QĐ số 2858/QĐ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2017. *Có mặt.*

* *Người bị hại:* Ông Ngô Mạnh H - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: Số Y đường D, phường V, quận K, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Phước Ái H1 - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: số Z đường W, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

2. Ông Ngô Minh L - Sinh năm 1945 - Địa chỉ: Số Y đường D, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* *Người làm chứng:* ông Đặng Trần Quý. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Anh T có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với anh Ngô Mạnh H. Vào khoảng tháng 12 năm 2016, T biết anh H là chủ công ty TNHH Khanh Ngọc tại địa chỉ số Y đường D, phường V, quận K có tiền nên nhiều lần mượn để làm ăn nhưng anh H không đồng ý. Tuy nhiên, sau đó T vẫn tiếp tục mượn tiền nên anh H đã cho T 30.000.000đ để T không làm phiền mình nữa.

Ngày 25/10/2017, T gặp lại anh H tại một quán cà phê trước nhà ga Đà Nẵng, T cho rằng trước đây anh H có mượn T đóng vai chủ nợ để gặp đối tác làm ăn yêu cầu thanh toán tiền và hứa sau khi thanh toán được tiền làm công trình xây dựng sẽ cho T tiền nên T lấy lí do đó để yêu cầu anh H đưa tiền nhưng anh H không đồng ý. T bực tức đập hộp quẹt và gói thuốc lá xuống bàn, chửi bới, hăm dọa rồi bỏ đi. Đến tối cùng ngày, T đến quán ăn uống ở vỉa hè trên đường D, TP. Đà Nẵng gặp anh H. Tại đây, T tiếp tục yêu cầu anh H cho T số tiền 300.000.000 đ, khi anh H trả lời "anh không nợ nần hay làm ăn gì với em, ngoài ra anh làm gì có tiền" thì T ấn định nếu chưa có tiền thì đưa trước 100.000.000đ vào ngày 26/10/2017, số tiền còn lại đưa vào ngày 25/12/2017. Thấy thái độ và lời nói của T hung dữ nên anh H giả vờ đồng ý cho qua chuyện để đi về nhà.

Do đến hạn mà chưa có đủ tiền đưa T nên trưa ngày 26/10/2017, anh H phải tạm lánh mặt sang nhà bạn là Đặng Trần N để ở nhờ. T không nhận được tiền nên liên tục gọi điện thoại vào số máy cá nhân của anh H qua số 0913.412.189 chửi bới, đe dọa, uy hiếp buộc phải đưa tiền nên anh H trình báo sự việc với Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, đồng thời tiếp tục lánh mặt tại nhà anh N.

Liên tục những ngày sau đó, T tìm đến nhà anh H để lấy tiền nhưng không gặp nên tiếp tục điện thoại đe dọa. Do quá lo sợ nên anh H buộc phải chuẩn bị số tiền 100.000.000 đồng để đưa trước cho T. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày

05/11/2017, T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 43D1-297.45 đến công ty của anh H tại số Y đường D, phường V, quận K để lấy tiền thì bị bắt quả tang khi đang nhận 100.000.000đ.

Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền Việt Nam 100.000.000 đồng.
- 01 ĐTDĐ hiệu Phillip màu xanh-đen, số Imei 1: 86663502424371, số Imel 2: 866635026995379.
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu bạc, số Imei: 353271078828852.
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy 4, số Imei: 357506052265936/03 màu trắng.
- 01 xe mô tô, hiệu Exciter, biển kiểm soát 43D1-297.45.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ngô Mạnh H và đại diện gia đình Vũ Anh T đã tự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng. Anh H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Anh T.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vũ Anh T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phát biểu, tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thật sự biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 05/11/2017, Vũ Anh T đã nhiều lần có hành vi đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, uy hiếp tinh thần để buộc anh Ngô Mạnh H đưa cho T số tiền 300.000.000đ. Vì quá lo sợ nên theo yêu cầu của T vào ngày 05/11/2017 anh H đã giao cho T số tiền 100.000.000đ tại số Y đường D, phường V, quận K. Khi các bên đang tiến hành việc giao nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Vũ Anh T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 135 của Bộ luật hình sự;

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có sức khỏe và khả năng lao động bình thường, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng với bản tính xem thường pháp luật, thích có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động nên đã liều lĩnh phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử 02 lần vào các năm 1996 và 2009 đến nay đã xóa án tích nên được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng xét nhân thân của bị cáo xấu nên cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý tang vật:

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy 4, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho người bị hại là anh Ngô Mạnh H là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Exciter, biển kiểm soát 43D1-297.45. Qua xác minh xe này do anh Nguyễn Minh Sang đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2015, anh Sang bán lại cho Nguyễn Phước Ái H1 là người chung sống như vợ chồng với Vũ Anh T, để làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Phước Ái H1 là người quản lý hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Phillip màu xanh-đen, số Imei 1: 86663502424371, số Imel 2: 866635026995379; Xét thấy T đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu bạc, số Imei: 353271078828852 thu giữ của Vũ Anh T nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[5] Về án phí: Bị cáo Vũ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố*:** Bị cáo Vũ Anh T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

1/ Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Vũ Anh T:** ***04 (Bốn) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 05.11.2017.

2/ Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

Tịch thu sung công quỹ đối với 01 ĐTDĐ hiệu Phillip màu xanh đen, số Imei 1: 866635024245371, số Imel 2: 866635026995379;

Trả cho bị cáo Vũ Anh T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu bạc, số Imei: 353271078828852 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2018).*

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND q.Thanh Khê;
- Công an q.Thanh Khê;
- Chi cục THA q.Thanh Khê;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Văn Hậu

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án